

Số: **337/2021/QĐST-HNGĐ**

Quận Hai Bà Trưng, ngày 17 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149; Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 633/2021/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Trần Anh T**; sinh năm 1993

- **Chị Phạm Mai A**; sinh năm 1988

Đều có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại: Số E phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Trần Anh T và chị Phạm Mai A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 06/4/2015 tại Ủy ban nhân dân phường S, thành phố C, tỉnh B. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa chỉ: Số E phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống nên hai bên thường nảy sinh những bất đồng không thể hàn gắn được, khiến cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, mệt mỏi. Nay anh T và chị Mai A cùng xác định mâu thuẫn hai bên đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích

hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng anh Trần Anh T và chị Phạm Mai A không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 09 tháng 12 năm 2021.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh Trần Anh T và chị Phạm Mai A được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 09 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Anh T và chị Phạm Mai A cùng xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Trần Anh T và chị Phạm Mai A cùng xác nhận có một con chung là cháu Trần Khả H, sinh ngày 29/8/2016. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn, anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Khả H kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi cháu Hân trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Phạm Mai A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Trần Anh T và chị Phạm Mai A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh Trần Anh T và chị Phạm Mai A xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.4. Về vay nợ chung: Anh Trần Anh T và chị Phạm Mai A xác nhận không vay nợ chung của ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Trần Anh T và chị Phạm Mai A thỏa thuận anh T là người chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) lệ phí anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012055 ngày 07/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Dương sự; VKSND quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường S, TP C, tỉnh B (số 26 quyền 01, ngày 06/4/2015);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy